

Số: 1467/QĐ-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ
cho học viên cao học khóa 42**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1060/QĐ-ĐHSP ngày 01/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản xét công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2023 ngày 28/7/2023 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 70 (bảy mươi) học viên cao học khóa 42, cụ thể:

- | | |
|--|---------------------------|
| - Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) | có 16 (mười sáu) học viên |
| - Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
(chuyên ngành Vật lý) | có 10 (mười) học viên |
| - Quản lý giáo dục | có 44 (bốn bốn) học viên |

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị liên quan và học viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Đại học Đà Nẵng (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, ĐT.



PGS. TS. Lưu Trang

DANH SÁCH HỌC VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC HỌC (GIÁO DỤC TIỂU HỌC)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ
(Kèm theo Quyết định số 1467 /QĐ-ĐHSP ngày 25 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TBC học tập	Điểm bảo vệ luận văn	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trần Hữu Bảo	25/02/1996	8.4	9.3	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
2	Hồ Thị Minh Châu	10/06/1997	8.6	8.9	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
3	Nguyễn Hoàng Mỹ Dung	18/06/1993	8.5	9.6	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
4	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	28/07/1998	8.5	8.8	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
5	Trần Thị Thu Hiền	14/04/1984	8.8	9.8	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
6	Trần Thị Thu Hiền	02/08/1979	8.8	8.9	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
7	Nguyễn Thị Hồng Huệ	29/10/1987	8.5	8.9	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
8	Đoàn Hồ Mỹ Liêm	11/10/1992	8.6	8.9	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
9	Hoàng Hà My	02/01/1998	8.7	8.8	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
10	Võ Nguyễn Thục Quyền	25/03/1998	8.7	8.9	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
11	Lê Thị Thanh Thảo	23/04/1997	8.4	8.9	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
12	Trần Thị Thúy	19/09/1986	8.6	8.9	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
13	Phan Thị Bích Thủy	24/05/1997	8.6	8.9	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
14	Lê Thị Nhật Trung	17/03/1993	8.7	8.6	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
15	Nguyễn Thị Mai Uyên	14/10/1998	8.4	9.2	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
16	Võ Thị Mỹ Vân	17/06/1981	8.5	8.7	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021

Ấn định danh sách này có 16 (mười sáu) học viên



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP
DẠY HỌC BỘ MÔN (CHUYÊN NGÀNH VẬT LÝ)
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**
(Kèm theo Quyết định số 1467/QĐ-ĐHSP ngày 25 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBC học tập	Điểm bảo vệ luận văn	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Lê Thị Ngọc	Anh	07/01/1998	8.9	9.2	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
2	Nguyễn Gia	Bảo	01/03/1996	8.7	8.7	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
3	Nguyễn Thị	Hằng	27/12/1996	8.6	8.2	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
4	Đỗ Thị Thu	Hiếu	08/02/1998	8.5	8.9	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
5	Trần Thanh	Hùng	10/12/1994	8.4	8.6	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
6	Bùi Thị Thu	Hương	14/10/1994	8.4	9.0	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
7	Võ Thị	Hường	16/11/1981	9.1	9.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
8	Lê Thị	Phước	01/08/1994	8.4	8.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
9	Nguyễn Thị Phương	Thảo	04/08/1997	8.4	9.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
10	Hà Thị	Hiếu	13/05/1995	8.2	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021

Ấn định danh sách này có 10 (mười) học viên

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

**DANH SÁCH HỌC VIÊN NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ**
(Kèm theo Quyết định số 1467/QĐ-ĐHSP ngày 25 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TBC học tập	Điểm bảo vệ luận văn	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
1	Trương Quốc Đạt	10/10/1979	8.2	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
2	Trần Ngọc Đầu	15/05/1984	8.0	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
3	Phạm Thị Ngọc Diễm	23/06/1981	8.4	8.7	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
4	Nguyễn Thị Lệ Hà	17/01/1983	8.0	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
5	Lê Minh Hiền	02/09/1978	8.0	8.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
6	Hạ Quang Hòa	14/02/1979	8.0	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
7	Tiêu Thị Cẩm Lệ	01/06/1986	7.8	8.3	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
8	Huỳnh Thị Liễu	19/09/1985	8.2	8.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
9	Phạm Văn Nam	20/05/1980	8.2	8.7	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
10	Cao Thị Thanh Nga	13/10/1996	8.1	8.7	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
11	Trần Lê Phương Nghĩa Phú	12/05/1984	8.1	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
12	Ngô Văn Tâm	10/04/1979	8.1	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
13	Đào Thị Thu Thủy	05/01/1982	8.5	8.7	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
14	Kiều Thị Thủy	09/04/1983	8.0	8.8	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
15	Trần Thị Thanh Trà	12/08/1981	8.3	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
16	Lư Quốc Trung	15/02/1979	8.1	8.6	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
17	Huỳnh Thị Thanh Tú	09/09/1979	8.1	8.1	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
18	Trịnh Văn Tuấn	17/04/1976	8.2	8.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021

22

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBC học tập	Điểm bảo vệ luận văn	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
19	Nguyễn Thanh	Tùng	05/01/1978	8.2	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01/2021
20	Lê Văn	Anh	18/10/1978	7.9	8.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
21	Trần Thị Thùy	Dung	10/03/1981	8.0	8.3	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
22	Đặng Trần Minh	Hạnh	14/09/1984	8.0	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
23	Lê Văn	Hào	26/07/1976	8.1	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
24	Đặng Thị	Hoa	05/03/1978	8.1	8.3	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
25	Phan Thị Tuyết	Hoa	16/10/1981	8.0	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
26	Nguyễn Thị Phương	Hoài	22/08/1995	8.1	8.3	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
27	Nguyễn Thị	Hoàn	30/01/1977	8.2	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
28	Nguyễn Lê Thanh	Hương	01/08/1984	8.3	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
29	Trần Thị Thanh	Huyền	03/10/1974	8.0	8.1	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
30	Nguyễn Thị Nhị	Huyền	11/08/1980	7.8	8.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
31	Phan Thị Xuân	Mai	10/01/1985	8.0	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
32	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	15/04/1979	8.0	8.3	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
33	Nguyễn Thị	Nguyệt	01/08/1982	8.1	8.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
34	Phan Thị Huỳnh	Như	29/09/1981	8.1	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
34	Phan Thị Tuyết	Nhung	19/09/1978	8.0	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
36	Nguyễn Thị Bích	Phượng	18/04/1977	8.1	8.6	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
37	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18/06/1997	8.0	8.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
38	Y	Sương	10/03/1986	7.9	8.6	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
39	Phạm Thị Thanh	Thảo	19/06/1996	8.1	8.4	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
40	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	21/12/1976	8.1	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021

3 DUY
 TRU
 ĐẠI
 SƯ PH
 HOC B

u

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm TBC học tập	Điểm bảo vệ luận văn	Quyết định trúng tuyển số, ngày tháng năm
41	Trần Thị Ngọc Trang	14/12/1978	8.1	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
42	Đình Văn Truyền	18/01/1977	7.9	8.5	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
43	Nguyễn Minh Tuấn	09/08/1976	8.5	8.6	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021
44	Nguyễn Thị Bích Vân	08/08/1980	8.0	8.3	124/QĐ/ĐHĐN, 12/01//2021

Ấn định danh sách này có 44 (bốn bốn) học viên

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

